| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH THÀNH**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:101/2023/QĐCNHGT-DS | *Thạch Thành, ngày 13 tháng 07 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Người khởi kiện là Ngân hàng TMCP V; Người bị kiện là bà Bùi Thị C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 06 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Ngân hàng TMCP V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 06 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**Người khởi kiện:** Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V (V1).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H – Phó GĐ trung tâm thu hồi nợ KHCN, theo văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ – CTHĐQT ngày 01/04/2022 của Chủ tịch hội đồng quản trị V1.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Thanh H: Bà Lê Thị H1 – chuyên viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 534/2023/UQ – V2 ngày 09/06/2023.

**Người bị kiện:** Bà Bùi Thị C, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn V, huyện T, Thanh Hóa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 06 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 06 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H1 và bà Bùi Thị C thống nhất, thỏa thuận: Bà Bùi Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 27/6/2023 là 1.145.266.831 đ *(Một tỷ*

*một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng)* Trong đó:

+ Hợp đồng cho vay số LN2203095334847 ngày 29/3/2022 dư nợ gốc là 902.400.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày 27/6/2023 là: 106.885.350 đồng;

+ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/04/2022 dư nợ gốc là 96.170.462 đồng và tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày 27/6/2023 là: 14.978.350 đồng;

+ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/3/2022 dư nợ gốc là 19.165.525 đồng và tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày 27/6/2023 là: 5.667.140 đồng;

Bà Bùi Thị C sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền trên chia làm 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Trả vào ngày 20/7/2023 số tiền trả là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

+ Lần 2: Trả vào ngày 30/8/2023 trả số tiền còn lại là 1.095.266.831 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng: Hợp đồng cho vay số LN2203095334847 ngày 29/3/2022; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/04/2022 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/3/2022. Số tiền lãi phát sinh được tính trên số dư nợ gốc còn lại tính từ ngày 27/6/2023 cho tới khi tất toán khoản vay

Trường hợp bà Bùi Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản vay, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa đất số 31, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khu phố G, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 783530, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00256 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/5/2014 chi tiết theo hợp đồng thế chấp số LN 2203095334847 ngày 28/3/2022.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Hải**